

A white ceramic teapot and two small white cups filled with yellow tea are arranged on a red surface. Several yellow marigold flowers and two round, golden-brown pastries with intricate patterns are also visible.

nhquang & associates

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 09/2025

Trong số này

**Bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia theo
Nghị quyết 70-NQ/TW - Cơ hội cho khu vực
tư nhân**

04

**Nghị định 239/2025/NĐ-CP: Nhà đầu tư
cần lưu ý gì khi thực hiện các hoạt động đầu
tư từ ngày 03/9/2025**

06

**Dự thảo Luật Quản lý Thuế: Thúc đẩy số hóa
trong quản lý thuế tạo thuận lợi cho người
nộp thuế và nâng cao hiệu quả quản lý thuế**

09



NHÓM BIÊN TẬP

LÊ MAI PHƯƠNG
ĐẶNG HUYỀN THU
LÊ HẢI LINH

NHÓM TÁC GIẢ

NGUYỄN THỊ KIỀU TRINH
PHAN THỊ HOÀNG HẢI
TRẦN THỊ THÚY MAI

THIẾT KẾ

NGUYỄN HOÀNG AN



HOẠT ĐỘNG NỘI BẬT NHQUANG

09/2025

Vào tháng 9/2025, Luật sư Nguyễn Hưng Quang - Trưởng Văn phòng Luật sư NHQuang&Công sự, Phó Chủ tịch Hội Luật quốc tế Việt Nam, và là một trong các chuyên gia xây dựng Luật Thủ đô 2024 đã tham gia phỏng vấn trong Phóng sự tài liệu **Mùa thu mới, khát vọng mới** được thực hiện bởi Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội. Đây là phóng sự được thực hiện để ghi dấu bước chuyển mới của Hà Nội sau 80 năm lịch sử và sắp xếp lại đơn vị hành chính trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, đồng thời gìn giữ và phát huy giá trị lịch sử – văn hóa ngàn năm của Thủ đô.

Trong phóng sự, Luật sư Quang khẳng định sự kết hợp đô thị và nông thôn sẽ tạo động lực phát triển cân bằng và bền vững cho Hà Nội. Theo đó, vùng đô thị sẽ tiếp tục phát triển hiện đại và giữ gìn được bản sắc truyền thống, còn đời sống người dân ở khu vực nông thôn sẽ được cải thiện được khi thực hiện các hoạt động kinh tế gắn liền với kinh tế đô thị. Điều này hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển dài hạn của Hà Nội.

Một trong những biện pháp để thực hiện định hướng nói trên là việc phát triển các “Khu phát triển thương mại và văn hoá” tại các khu phố, làng nghề trên địa bàn Hà Nội. Hiện nay, với hành lang pháp lý là Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội, biện pháp này được kỳ vọng sẽ huy động nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển các hoạt động thương mại, văn hóa, du lịch, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa tại Hà Nội.

Xem đầy đủ Phóng sự tại: <https://hanoionline.vn/mua-thu-moi-khat-vong-moi-phong-su-tai-lieu-04092025-356660.htm>





BẢO ĐẢM AN NINH NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA THEO NGHỊ QUYẾT 70-NQ/TW: CƠ HỘI CHO KHU VỰC TƯ NHÂN

NGUYỄN THỊ KIỀU TRINH

Trong bối cảnh việc triển khai Nghị quyết 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (**Nghị quyết 55**) còn tồn tại một số hạn chế với nhiều chỉ tiêu đặt ra tại Nghị quyết 55 khó đạt được, ngày 20/8/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (**Nghị quyết 70**) nhằm đưa ra những chủ trương, chính sách đồng bộ, đột phá, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia trong kỷ nguyên mới, tạo cơ hội cho khu vực tư nhân cùng tham gia phát triển năng lượng quốc gia.

Trên cơ sở kế thừa Nghị quyết 55 và bổ sung, phát triển một số nội dung về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, Nghị quyết 70 khẳng định bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia là nền tảng, tiền đề quan trọng để phát triển đất nước. Điểm nổi bật và then chốt của Nghị quyết 70 là việc mở đường cho thị trường năng lượng cạnh tranh phát triển, **tạo cơ hội cho khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng** và cạnh tranh bình đẳng với các thành phần kinh tế khác trong phát triển các dự án năng lượng. Đây cũng là mục tiêu chính được thực hiện xuyên suốt trong giai đoạn từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ngoài ra, nếu Nghị quyết 55 trước đây chỉ tập trung thúc đẩy năng lượng tái tạo nói chung, thì Nghị quyết 70 đã xác định rõ quan điểm **triển khai điện hạt nhân tại Việt Nam** và khuyến khích doanh

nh nghiệp khu vực tư nhân tham gia phát triển điện hạt nhân module nhỏ.

Theo Nghị quyết 70, để đạt được các mục tiêu đã đề ra, Bộ Chính trị xác định 07 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cần triển khai. Trong đó, liên quan đến khối tư nhân, Nghị quyết này chủ trương khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng, yêu cầu sớm triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế mua bán điện trực tiếp, tăng cường quyền lựa chọn của khách hàng sử dụng điện trong việc tiếp cận và lựa chọn đơn vị cung cấp điện phù hợp với nhu cầu; đồng thời xây dựng và hoàn thiện hệ thống giao dịch điện, bao gồm cơ chế hợp đồng mua bán điện (PPA) minh bạch, ổn định, dài hạn, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhà đầu tư. Đặc biệt, doanh nghiệp tư nhân được khuyến khích tham gia vào các dự án đầu tư hạ tầng lưu trữ năng lượng như pin tích trữ, kho LNG, kho xăng, dầu cả trên đất liền và trên biển. Ngoài ra, để tạo môi trường thuận lợi trong đầu tư, kinh doanh, xây dựng và vận hành các dự án năng lượng, thu hút đầu tư tư nhân, Nghị quyết này cũng đưa ra giải pháp cụ thể về việc cải cách triệt để các thủ tục hành chính, cắt giảm 30 - 50% thời gian thực hiện, chi phí tuân thủ và điều kiện kinh doanh; đổi mới cơ chế giá truyền tải điện để thu hút mạnh mẽ khu vực tư nhân đầu tư phát triển lưới điện truyền tải.

Về chính sách thu hút nguồn vốn tham gia phát triển năng lượng, Nghị quyết 70 nêu rõ, cần có cơ chế dành

nguồn tín dụng ưu đãi hoặc bảo lãnh Chính phủ cho các dự án năng lượng quan trọng quốc gia, cần ưu tiên đầu tư, kể cả các dự án BOT điện quy mô lớn, quan trọng, cấp bách; khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tăng cường huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu trong và ngoài nước. Việc đẩy mạnh thu hút đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài, phát triển thị trường trái phiếu xanh, triển khai tín dụng xanh; khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo nhỏ và vừa, các dự án vừa sản xuất, vừa tiêu thụ năng lượng cũng là một giải pháp quan trọng mà Bộ Chính trị đưa ra trong Nghị quyết 70 này.

Bên cạnh đó, đối với các hợp đồng phát triển năng lượng, yêu cầu được đặt ra là phải khẩn trương hoàn thiện hệ thống pháp luật thực thi hợp đồng, giải quyết tranh chấp; có cơ chế đặc thù để xử lý dứt điểm các dự án, hợp đồng phát triển năng lượng tồn đọng kéo dài, gây lãng phí nguồn lực xã hội; chấm dứt tình trạng doanh nghiệp nhà nước chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng đã ký với doanh nghiệp tư nhân.

Như vậy, trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập ngày càng sâu rộng, đặc biệt trong lĩnh vực năng lượng, việc ban hành Nghị quyết 70 vừa là bước đột phá trong chủ trương đảm bảo an ninh năng lượng, vừa tạo cơ sở để khẳng định vị thế quốc gia trong chuỗi giá trị năng lượng toàn cầu. Trong trường hợp Quý Khách hàng và bạn đọc tìm hiểu và có nhu cầu tư vấn liên quan đến các chính sách và quy định liên quan đến năng lượng, Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự sẵn sàng giải đáp, hỗ trợ tư vấn cho Quý khách hàng và bạn đọc về những vấn đề pháp lý liên quan.

NGHỊ ĐỊNH 239/2025/NĐ-CP: NHÀ ĐẦU TƯ CẦN LƯU Ý GÌ KHI THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TỪ NGÀY 03/9/2025

PHAN THỊ HOÀNG HẢI

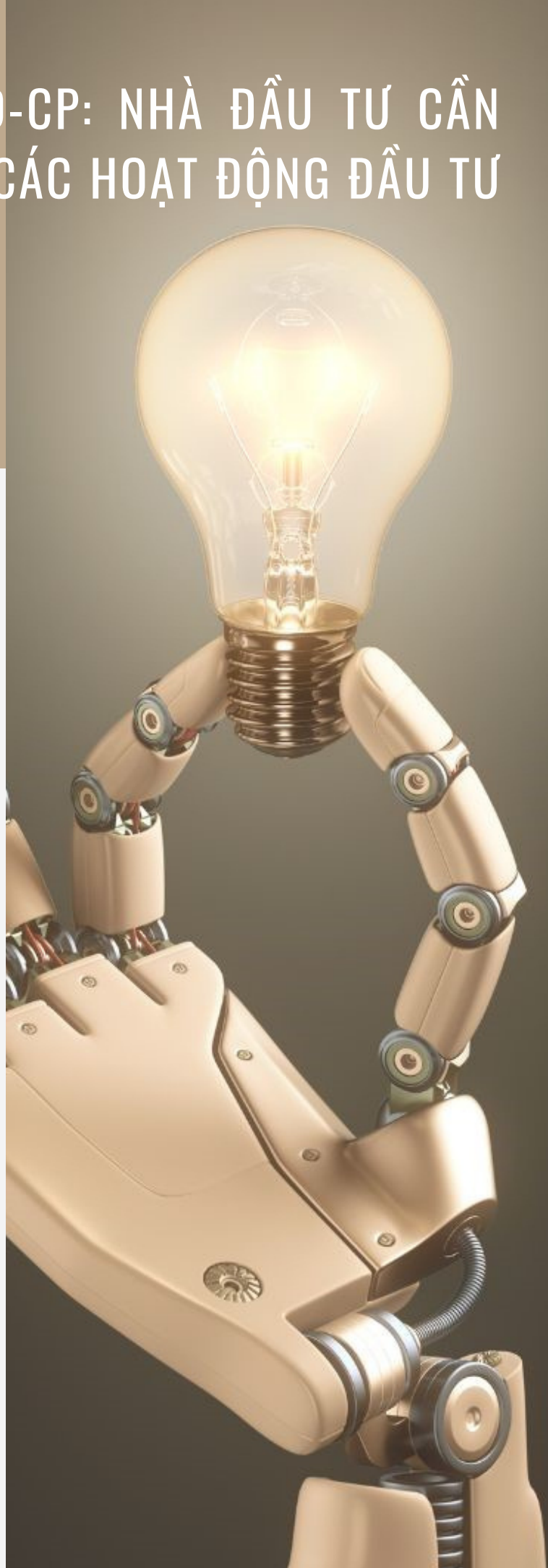
Ngày 03/9/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định 239/2025/NĐ-CP (**Nghị định 239**) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 31/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (**Nghị định 31**). Nghị định 239 có hiệu lực từ ngày ban hành với một số nội dung quan trọng mà các nhà đầu tư cần lưu ý như sau:

Thứ nhất, bổ sung quy định về hình thức “bản điện tử” đối với các hồ sơ thực hiện thủ tục đầu tư. Nhằm đẩy nhanh quá trình giải quyết thủ tục đầu tư, giảm tối đa giấy tờ, Nghị định 239 công nhận giá trị pháp lý của bản điện tử đối với các hồ sơ thực hiện thủ tục đầu tư với điều kiện phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- **Về hình thức:** Bản điện tử của hồ sơ phải có **chữ ký số** theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử và có giá trị pháp lý như hồ sơ bản giấy đã nộp cho Bộ Tài chính, Cơ quan đăng ký đầu tư.
- **Về nội dung:** Nhà đầu tư **chịu trách nhiệm** về tính chính xác, thống nhất và đầy đủ của nội dung hồ sơ bản giấy và bản điện tử đã nộp cho Bộ Tài chính, Cơ quan đăng ký đầu tư. Nếu có sự khác nhau giữa hồ sơ bản giấy và bản điện tử, nội dung hồ sơ bản giấy có giá trị pháp lý cuối cùng.

Bên cạnh đó, Nghị định 239 cho phép nhà đầu tư lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, tùy thuộc hình thức tiếp nhận của từng thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho các cá nhân, doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục đầu tư.

Trước đây, Nghị định 31 mới chỉ quy định về việc thực hiện theo phương thức trực tuyến đối với thủ tục cấp/điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư. Hiện nay, với quy định mới của Nghị định 239, việc thực hiện thủ tục trực tuyến đã được áp dụng với các thủ tục đầu tư còn lại như thủ tục cấp, điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước



ngoài,...

Thứ hai, đơn giản hoá một số thủ tục đầu tư. Với mục tiêu cải cách thủ tục hành chính và giảm thiểu chi phí cho nhà đầu tư, các thủ tục đầu tư được sửa đổi theo hướng cắt giảm **(i)** một số đầu mục hồ sơ; **(ii)** số bộ hồ sơ cần nộp; và **(iii)** 30% số ngày thực hiện việc xem xét hồ sơ. Ví dụ, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ có các điều chỉnh như sau:

- **Đối với đầu mục hồ sơ:** Một số nội dung được lược bỏ như Bản sao Danh mục dự án thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua; Sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án;...
- **Đối với số lượng hồ sơ cần nộp:** Nhà đầu tư nộp chỉ cần nộp **01 bộ hồ sơ đề nghị kèm theo bản điện tử của hồ sơ** thay vì phải nộp 08 bộ hồ sơ giấy như trước đây.
- **Đối với thời gian xem xét hồ sơ:** Các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định và gửi lại cho Bộ Tài chính trong thời hạn 10 ngày (trước đây là 15 ngày) kể từ ngày nhận được đề nghị của Bộ Tài chính; Bộ Tài chính tổ chức thẩm định hồ sơ và lập báo cáo thẩm định trong thời hạn 20 ngày (trước đây là 40 ngày) kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ; Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư sau khi nhận được báo cáo thẩm định của Bộ Tài chính trong thời hạn 05 ngày (trước đây là 07 ngày).

Thứ ba, sửa đổi quy định về điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên. Cụ thể, theo Nghị định 31, dự án sử dụng máy móc, thiết bị để sản xuất **(i)** có mã hàng hóa thuộc Chương 84 và 85 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam (ví dụ lò phản ứng hạt nhân, tuabin hơi nước, động cơ điện,...) có tuổi vượt quá 10 năm hoặc **(ii)** không đáp ứng quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường thì không được điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động. Quá trình áp dụng quy định này đã bộc lộ một số bất cập như:

- Không phải máy móc, thiết bị nào trên 10 năm tuổi cũng thuộc công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên. Đồng thời các máy móc, thiết bị này còn có thể được cải tiến trong quá trình hoạt động của dự án.
- Việc yêu cầu phải giám định từng máy móc, thiết bị khi dự án sắp hết thời hạn sẽ gây tốn kém về chi phí và thời gian cho doanh nghiệp.
- Hiện nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn xác định máy móc, thiết bị trong một số lĩnh vực có tuổi vượt quá 10 năm nhưng không thuộc công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên; dẫn đến không có cơ sở để đánh giá máy móc, thiết bị trong quá trình thực hiện thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động dự án đầu tư.

Vì vậy, Nghị định 239 đã điều chỉnh quy định này theo hướng **bỏ tiêu chí thời hạn 10 năm đối với máy móc, thiết bị**. Theo đó dự án sử dụng máy móc, thiết bị không bố trí thành dây chuyền công nghệ để sản xuất có mã hàng hóa thuộc Chương 84 và 85 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam sẽ không được điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Máy móc, thiết bị hoạt động không đáp ứng quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.
- Công suất, hiệu suất của máy móc, thiết bị còn dưới 85% so với công suất, hiệu suất thiết kế.
- Mức tiêu hao nguyên, vật liệu, năng lượng vượt quá 15% so với thiết kế.

Thứ tư, điều chỉnh quy định về địa bàn đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. Theo đó, việc xác định địa bàn ưu đãi đầu tư được xác định theo các nguyên tắc sau:

- Nếu đơn vị hành chính cấp xã trước khi sắp xếp là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, thì xã mới được thành lập được xác định là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn tương ứng.
- Nếu đơn vị hành chính cấp xã mới được thành lập từ nhiều xã có các mức điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau, địa bàn ưu đãi đầu tư được xác định theo nguyên tắc đa số (dựa trên số lượng xã thành phần). Nếu số lượng các xã có các mức điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau là ngang nhau thì xã mới được thành lập được xác định theo địa bàn có mức ưu đãi cao hơn. Ví dụ, trường hợp số đơn vị hành chính cấp xã thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn bằng nhau thì đơn vị hành chính cấp xã mới thành lập được xác định là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Thứ năm, bổ sung một số quy định liên quan đến các hoạt động đầu tư về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nhằm quy định thống nhất với quy định mới nhất của Luật Đầu tư (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), cụ thể:

- Bổ sung một số ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư liên quan đến lĩnh vực công nghệ, ví dụ như: Sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số trọng điểm; Xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo; Phát triển hệ thống trí tuệ nhân tạo; Nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; Dự án đầu tư về lĩnh vực công nghệ số trong khu công nghệ số tập trung; Dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số;...
- Bổ sung khu công nghệ số tập trung là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Có thể thấy Nghị định 239 được ban hành nhằm thực hiện nhiều mục tiêu, bao gồm **(i)** quy định chi tiết các điều khoản của Luật Đầu tư được sửa đổi, bổ sung năm 2025, **(ii)** tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình áp dụng các quy định về pháp luật đầu tư; **(iii)** đảm bảo cơ sở pháp lý trong việc xác định địa bàn ưu đãi đầu tư khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, và **(iv)** cập nhật các nội dung mới về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Các nhà đầu tư cần lưu ý cập nhật nội dung của Nghị định này để đảm bảo thực hiện các hoạt động đầu tư theo đúng các yêu cầu mới. Trong trường hợp Quý Khách hàng và độc giả muốn tìm hiểu rõ hơn về các quy định và thực tiễn áp dụng các quy định mới của Nghị định 239 cũng như thực hiện các thủ tục đầu tư nói chung, Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự sẵn sàng giải đáp, tư vấn và hỗ trợ Quý Khách hàng thực hiện các thủ tục có liên quan.



DỰ THẢO LUẬT QUẢN LÝ THUẾ: THÚC ĐẨY SỐ HÓA TRONG QUẢN LÝ THUẾ TẠO THUẬN LỢI CHO NGƯỜI NỘP THUẾ VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ THUẾ

TRẦN THỊ THÚY MAI

Qua hơn năm năm thực hiện, Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 (**Luật Quản lý thuế 2019**) là cơ sở pháp lý quan trọng tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội với những biến đổi nhanh chóng, đặc biệt là sự bùng nổ của nền kinh tế số với những loại hình kinh doanh mới, xu thế số hóa giao dịch cho thấy Luật Quản lý thuế 2019 chưa theo kịp sự phát triển này. Theo đó, hiện nay, Dự thảo Luật Quản lý thuế (**Dự thảo Luật**) đang được các cơ quan có thẩm quyền soạn thảo, lấy ý kiến nhằm khắc phục bất cập của Luật Quản lý thuế 2019; đồng thời đẩy mạnh việc hiện đại hóa và chuyển đổi số toàn diện công tác quản lý thu thuế, ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, có tính liên kết, tích hợp để thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý thuế với ba trụ cột chính: Tạo thuận lợi cho người nộp thuế; Nâng cao hiệu lực và trình độ quản lý thuế; Thúc đẩy số hóa quy trình quản lý thuế. Trong Bản tin pháp luật này, Văn phòng Luật sư NHQuang&Cộng sự sẽ phân tích một số quy định mới của Dự thảo Luật có khả năng ảnh hưởng đến các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức như sau:

*Thứ nhất, Dự thảo Luật đã **bổ sung thêm các đối tượng được coi là người nộp thuế** để phù hợp với sự phát triển của hoạt động thương mại điện tử và các mô hình kinh tế mới, bao gồm:*

- Doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế, tổ chức nước ngoài có hoạt động kinh doanh phát sinh thu nhập chịu thuế, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử là người nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế;
- Tổ chức, cá nhân thực hiện khấu trừ, nộp thay số thuế đã khấu trừ của người nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật quản lý thuế và pháp luật khác.

Theo thuyết minh Dự thảo Luật, các trường hợp nêu trên được bổ sung phù hợp với quy định tại Luật Thuế thu nhập

doanh nghiệp 2025 và Luật Thuế giá trị gia tăng 2024, cụ thể: **(1)** Doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế, tổ chức nước ngoài có hoạt động kinh doanh phát sinh thu nhập chịu thuế là người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2025; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử là người nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế là người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng 2024; và **(2)** Tổ chức, cá nhân thực hiện khấu trừ, nộp thay nghĩa vụ thuế phải nộp của người nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật khác để bao quát tổ chức là nhà quản lý nền tảng số nước ngoài; tổ chức là nhà quản lý nền tảng thương mại điện tử có chức năng thanh toán là người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng 2024. Việc bổ sung cũng nhằm để bao quát thực tế phát sinh đối với các mô hình kinh tế mới, công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo, tài sản ảo, tiền ảo, tài sản mã hoá, tiền mã hoá được quy định tại các quy định khác.

Dự thảo Luật giao Chính phủ quy định chi tiết điều khoản này để tại Nghị định sẽ quy định cụ thể về người nộp thuế theo các luật thuế và pháp luật khác (nếu có) nhằm minh bạch chính sách.

*Thứ hai, bổ sung quy định về **phân nhóm người nộp thuế** nhằm tạo thuận lợi, hỗ trợ người nộp thuế chủ động tuân thủ tốt quy định về thuế*

Theo quy định tại Điều 3 Dự thảo Luật, người nộp thuế sẽ được cơ quan thuế phân nhóm theo các tiêu chí: (i) Quy mô hoạt động, quy mô doanh thu; (ii) Ngành nghề, lĩnh vực hoạt động; (iii) Loại hình pháp lý, sở hữu, đặc thù hoạt động; và (iv) Các tiêu chí khác theo quy định của Bộ Tài chính.

Đây là căn cứ để đánh giá rủi ro về thuế, mức độ tuân thủ pháp luật về thuế của người nộp thuế; áp dụng biện pháp quản lý thuế, giám sát thực hiện nghĩa vụ thuế, quy trình nghiệp vụ quản lý thuế phù hợp với từng phân nhóm người nộp thuế, mức độ rủi ro về thuế và lịch sử tuân thủ của người nộp thuế; và xác định chế độ ưu tiên đối với người nộp thuế trong quản lý thuế, phân bổ nguồn lực quản lý.

Việc phân nhóm tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ đối tượng tuân thủ tốt, góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý và khuyến khích tuân thủ tự nguyện. Theo đó, người nộp thuế có quy mô, lĩnh vực hoạt động và mức độ tuân thủ khác nhau, sẽ có cách tiếp cận quản lý phân loại khác nhau, thay vì áp dụng đồng loạt một chế độ. Phân nhóm là tiền đề quan trọng để thiết kế các quy trình quản lý thuế theo mức độ rủi ro, từ đó quyết định biện pháp quản lý phù hợp như kiểm tra, cưỡng chế, hỗ trợ, giám sát, hoặc ưu tiên trong thực hiện thủ tục hành chính.

Với quy định này, người nộp thuế sẽ được quản lý phù hợp với đặc điểm, hành vi tuân thủ của mình; người tuân thủ tốt được giảm thiểu thủ tục, ưu tiên giải quyết nhanh; người rủi ro cao được tăng cường kiểm tra, giám sát. Ngoài ra, việc phân nhóm người nộp thuế có thể triển khai ngay thông qua việc tận dụng cơ sở dữ liệu ngành thuế, hệ thống thông tin hóa đơn, tờ khai, báo cáo tài chính, lịch sử tuân thủ và thông tin từ bên thứ ba. Bộ Tài chính sẽ hướng dẫn chi tiết tiêu chí, quy trình phân nhóm và tổ chức giám sát thực hiện thông qua hệ thống công nghệ thông tin và dữ liệu tập trung.

*Thứ ba, sửa đổi quy định về kê khai bổ sung hồ sơ khai thuế theo hướng **giảm thời gian kê khai bổ sung từ 10 năm xuống 05 năm***

Theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Dự thảo Luật, người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế **trong thời hạn 05 năm** kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót nhưng trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra hoặc không trong thời gian theo văn bản đề nghị của cơ quan điều tra yêu cầu người nộp thuế không được khai bổ sung hồ sơ khai thuế theo quy định của Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự (trước đây, khoản 1 Điều 47 Luật Quản lý thuế 2019 quy định thời hạn được bổ sung hồ sơ kê khai thuế là 10 năm).

Theo thuyết minh Dự thảo Luật, việc điều chỉnh này thống nhất với thời hiệu xử lý vi phạm hành chính về thuế (05 năm kể từ ngày xảy ra hành vi vi phạm); phù hợp với thông lệ quốc tế (Singapore, Nhật Bản, Đức, Hàn Quốc cho phép kê khai bổ sung từ 03 đến 05 năm); nâng cao trách nhiệm kê khai trung thực, đầy đủ, chính xác của người nộp thuế; giảm tải số lượng hồ sơ khai thuế cơ quan thuế phải lưu trữ, tạo điều kiện cho chuyển đổi số và xử lý hồ sơ thuế điện tử một cách nhanh chóng và hiệu quả.

*Thứ tư, Dự thảo Luật cũng đã **sửa đổi, bổ sung về quyền và nghĩa vụ của người nộp thuế**, trong đó:*

- Về quyền của người nộp thuế: Dự thảo Luật đã bổ sung các quyền mới như: quyền tra cứu, sử dụng chứng từ điện tử (xem, in, yêu cầu cấp chứng từ khấu trừ điện tử); quyền được ưu tiên giải quyết thủ tục nếu tuân thủ tốt; quyền tra soát, điều chỉnh thông tin khi có sai lệch. Các quyền này được chia thành 05 nhóm: quyền được hỗ trợ, được biết và giải thích, được bảo vệ thông tin, được bồi thường và miễn trách nhiệm và quyền điều chỉnh thông tin.
- Về nghĩa vụ của người nộp thuế: Dự thảo Luật đã bổ sung nghĩa vụ kê khai, lưu trữ hồ sơ giao dịch liên kết (kể cả đối với bên liên kết ở nước ngoài); nghĩa vụ kê khai nguồn thu từ tài trợ đối với doanh nghiệp xã hội; nghĩa vụ bảo đảm hạ tầng kỹ thuật để giao

dịch điện tử với cơ quan thuế; và nghĩa vụ nộp trước số thuế bị ấn định dù có khiếu nại. Các bổ sung này nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường minh bạch và phòng ngừa hành vi trốn tránh nghĩa vụ thuế trong bối cảnh mới.

Dự thảo Luật Quản lý thuế là một bước tiến pháp lý quan trọng nhằm sớm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của Luật Quản lý thuế 2019, đồng thời đáp ứng yêu cầu cấp bách của thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội hiện nay. Các doanh nghiệp cần chủ động tìm hiểu, nghiên cứu kỹ nội dung các quy định tại Dự thảo Luật và hướng dẫn của các cơ quan thuế để kịp thời cập nhật và thực hiện các chính sách mới về thuế có liên quan. Trong trường hợp Quý Khách hàng và độc giả muốn tìm hiểu rõ hơn về các quy định tại Dự thảo Luật hoặc các vấn đề liên quan đến thuế, Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự sẵn sàng giải đáp, hỗ trợ và cung cấp tư vấn pháp lý liên quan.

Tìm hiểu thêm về NHQuang tại:

